

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Suy yếu nhẹ



VN-Index mở cửa giảm 1,55 điểm xuống còn 477,2 điểm với khối lượng giao dịch đạt 8,1 triệu đơn vị. Chỉ số tăng trở lại trong đợt 2 và giao động xung quanh mức 480 trong phần lớn thời gian giao dịch. Cuối phiên, mặc dù xu thế bán là xu thế chủ đạo, lực đỡ của một số cổ phiếu blue-chips như MSN, VIC, BVH liên tục đẩy VN-Index tăng điểm và đóng cửa với 481,4 điểm, tăng 2,65 điểm, tương đương với 0,55% so với phiên trước.

Khối lượng giao dịch toàn phiên chưa có cải thiện với 57,06 triệu cổ phiếu, tương đương với 1.484,9 tỷ đồng giá trị được chuyển nhượng. Trong đó, riêng giao dịch thỏa thuận chiếm 38% tổng giá trị giao dịch, với 19,72 triệu đơn vị, tương đương với gần 565 tỷ đồng. Đáng chú ý là cổ phiếu VCB được giao dịch thỏa thuận trên 6,84 triệu đơn vị và EIB với 3,75 triệu đơn vị tại giá sàn. Tại thời điểm đóng cửa, toàn thị trường có 88 cổ phiếu tăng giá, 66 cổ phiếu đứng giá và 121 cổ phiếu giảm giá. Các mã tăng giá tiêu biểu là MSN, VIC, BVH, PVF... trong khi các mã giảm giá gồm có FPT, SSI, STB, DHG...

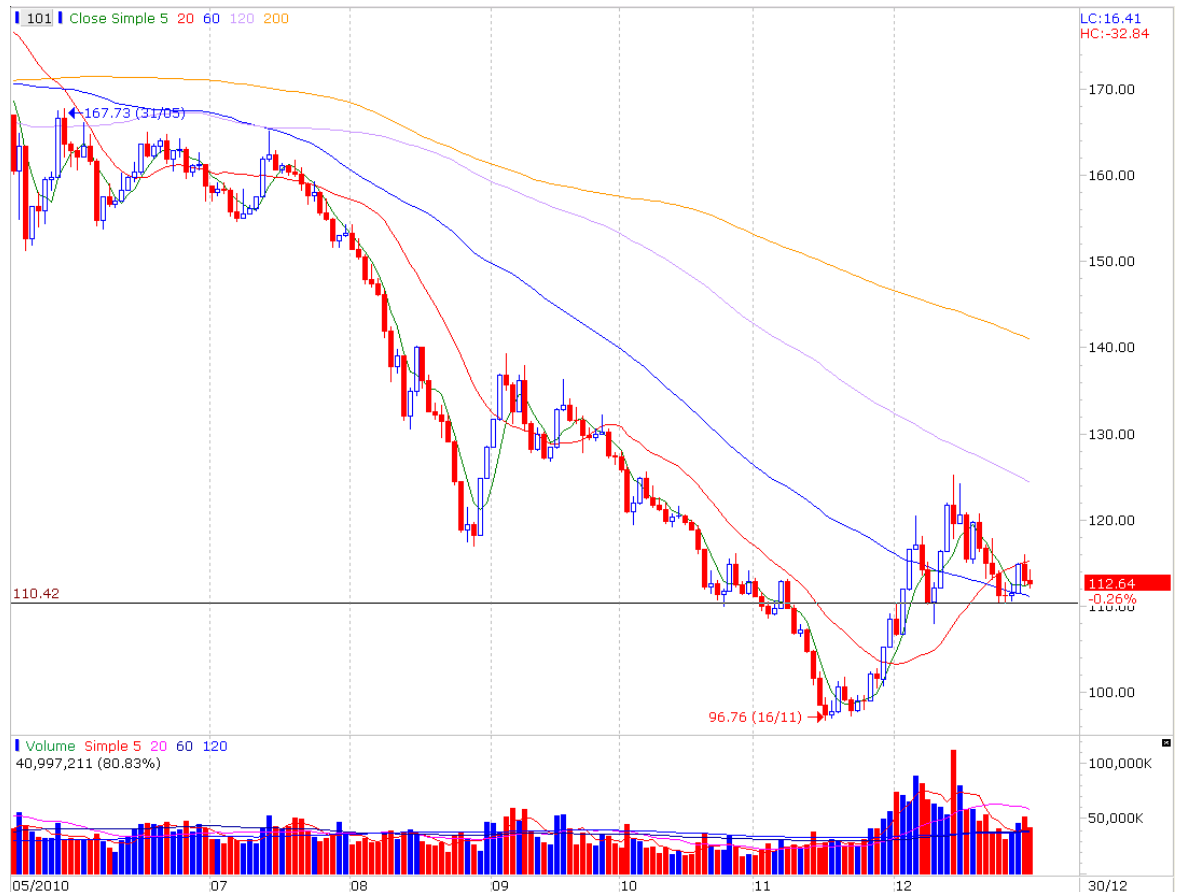
Khối ngoại giảm mạnh giao dịch trong phiên hôm nay, mua vào 229 tỷ đồng và bán ra 172,2 tỷ đồng. Như vậy, toàn phiên, khối ngoại mua ròng 1,8 triệu đơn vị với giá trị 56,9 tỷ đồng. DPM, REE, CTG, PVD là các mã được mua ròng nhiều nhất, trong khi STB, FPT, KDC bị bán ròng nhiều nhất.

Thị trường có sự suy yếu nhẹ. Phần lớn các mã giảm giá và giá trị giao dịch giảm mạnh, khối lượng cổ phiếu giao dịch qua sàn chỉ có 36 triệu cổ phiếu. VN-Index tăng do các cổ phiếu BVH, VIC và MSN.

- *Suy hướng đi ngang, suy giảm nhẹ vẫn là xu hướng chủ đạo hiện nay và sẽ tiếp tục tiếp diễn trong thời gian tới, trước khi có những thay đổi mạnh hơn theo hướng đi lên hoặc đi xuống.*

HNX: Diễn biến xấu

- Nhà đầu tư ngắn hạn cần lướt sóng cẩn thận trong khi nhà đầu tư trung dài hạn có thể từ từ mua vào cổ phiếu.



Sau phiên giảm điểm hôm qua, HNX-Index vào đầu phiên hôm nay tăng nhẹ mặc dù số cổ phiếu giảm giá chiếm áp đảo thị trường. Chỉ số được giữ ở vùng tăng điểm cho đến cuối phiên thì quay đầu giảm điểm do lực bán tăng mạnh. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số tạm dừng ở 112,64 điểm, giảm 0,29 điểm, tương đương với mức giảm 0,26% so với phiên trước.

Thanh khoản giảm mạnh so với hôm qua với gần 41 triệu cổ phiếu, tương đương với 833,4 tỷ đồng giá trị được chuyển nhượng. Giao dịch thỏa thuận đạt 267,6 tỷ đồng giá trị, chiếm 32,11% tổng giá trị giao dịch trên sàn.

Giao dịch của khối ngoại giảm, nhưng toàn phiên mua ròng 7 tỷ đồng. Các cổ phiếu PVS, PVX, PHS dẫn đầu về khối lượng mua ròng.

Thị trường có sự suy giảm nhẹ cả về chỉ số lẫn khối lượng giao dịch.

- Thị trường đang diễn biến lưỡng lự không rõ xu hướng.
- Mức kháng cự gần nhất là 116 điểm và nhà đầu tư nên gia tăng lượng cổ phiếu nắm giữ nếu thị trường vượt khỏi mức này.
- Mức hỗ trợ gần nhất là 110 điểm, nếu lực bán tăng mạnh thì thị trường sẽ diễn biến rất xấu và mức cắt lỗ là 110 điểm.
- Các hành động mua hay bán đều nên thận trọng lúc này.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

www.psi.vn | research@psi.vn

Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của chúng tôi

Trong phiên giao dịch ngày hôm nay, hầu hết các cổ phiếu trên sàn HNX đều giảm giá trong khi nhiều cổ phiếu trên sàn HSX tăng giá. Các cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PCG, PVA, PVV, PDC. Đặc biệt, trong phiên có hơn 10 triệu cổ phiếu PVX được chuyển nhượng. Trung bình, các cổ phiếu thuộc PVN giảm 1,41% với tổng khối lượng giao dịch đạt 15,19 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 30/12:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	20,800	193,200	↓ -2.80	1.57	8.94	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	12,000	19,200	↓ -6.98	1.09	38.27	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	10,000	23,100	↓ -3.85	1.28	104.60	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	13,700	114,900	↓ -3.52	0.60	N/A	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	26,200	197,000	↓ -1.13	1.72	2.09	HNX
6	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	15,200	84,300	↓ -1.94	1.30	6.29	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	13,200	199,900	↓ -1.49	1.14	10.27	HNX
8	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	11,800	28,600	↓ -3.28	0.74	N/A	HNX
9	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	43,000	166,100	↓ -4.02	2.30	6.26	HNX
10	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	26,800	285,900	↓ -2.19	2.07	6.84	HNX
11	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	16,000	61,800	↓ -2.44	1.42	6.75	HNX
12	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13,600	104,200	↓ -2.86	0.61	10.22	HNX
13	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,900	44,200	↓ -2.19	1.66	7.91	HNX
14	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	14,900	394,500	↓ -2.61	1.32	N/A	HNX
15	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	11,600	19,200	↓ -2.52	0.66	21.82	HNX
16	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	20,800	255,400	↓ -0.95	1.71	5.45	HNX
17	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	14,300	9,600	↓ -3.38	1.17	5.56	HNX
18	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	22,000	10,017,600	→ 0.00	1.46	7.09	HNX
19	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	38,000	816,330	→ 0.00	2.57	8.78	HSX
20	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	17,500	216,730	↓ -0.57	1.05	7.14	HSX
21	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	35,000	119,280	→ 0.00	3.13	5.17	HSX
22	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	12,700	162,160	↑ 1.60	0.53	14.04	HSX
23	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	53,000	339,220	↑ 0.95	4.01	15.18	HSX
24	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	24,000	186,000	↑ 2.13	2.24	48.91	HSX
25	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,300	458,860	↓ -1.90	0.87	40.47	HSX
26	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	15,100	85,300	→ 0.00	1.45	6.82	HSX
27	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	10,700	423,170	↑ 0.94	0.97	N/A	HSX
28	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	13,100	62,330	↑ 3.97	1.11	10.14	HSX
29	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	13,800	69,400	↓ -2.13	1.30	5.93	HSX
30	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	10,100	32,940	↑ 1.00	0.86	12.73	HSX
31	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	10,900	67,500	↓ -6.84	0.97	24.42	UPCOM
32	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	6,100	100	↑ 5.17	0.62	N/A	UPCOM
33	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10,000	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
34	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	8,700	5,600	↓ -1.14	0.79	N/A	UPCOM
35	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7,600	3,100	↑ 4.11	0.77	N/A	UPCOM
36	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	7,800	100	↑ 8.33	0.78	N/A	UPCOM
37	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,700	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Khu vực Eurozone: Cơ quan Thống kê Đức thông báo lạm phát tháng 12 của nước này tăng từ 1.6% trong tháng 11 lên 1.9%, mức cao nhất kể từ tháng 10/2008, trái với dự báo không thay đổi của các nhà kinh tế.

Để đối phó với khủng hoảng nợ công, Bồ Đào Nha cho biết sẽ phát hành khoảng 20 tỷ EUR trái phiếu trung và dài hạn vào năm tới, trong đó 6 tỷ EUR trái phiếu sẽ được phát hành trước vào quý 1 nhằm đáp ứng các nhu cầu vốn của Chính phủ.

Châu Á: Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) nâng lãi suất chiết khấu thêm 0.45% lên 2.25% từ mức 1.8%. PBOC cũng nâng lãi suất kỳ hạn một năm đối với các khoản vay của các ngân hàng thương mại thêm 0.52% lên 3.85%. Chính phủ Trung Quốc đang quyết tâm cho biết nước này nên đẩy nhanh tốc độ tự do hóa lãi suất và cho phép các ngân hàng nâng lãi suất huy động “với một tỷ lệ nhất định” với mục tiêu kiềm chế lạm phát đang tăng lên thời gian gần đây.

Tình hình trong nước. Lãi suất giao dịch bình quân bằng VND giảm ở hầu hết các kỳ hạn, trong đó, giảm mạnh nhất là lãi suất giao dịch bình quân kỳ hạn qua đêm, giảm 2,47%, hiện ở mức 10,42%. Đối với các giao dịch bằng USD lãi suất bình quân các kỳ hạn từ 2 tuần trở xuống đều giảm nhẹ. Lãi suất bình quân qua đêm ở mức 0,42%/năm; lãi suất bình quân các kỳ hạn còn lại dao động từ 0,75% đến 3,75%/năm.

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thu ngân sách nhà nước tính từ đầu năm đến 15/12 ước đạt 504,4 nghìn tỷ đồng, bằng 109,3% dự toán năm. Trong đó, thu nội địa đạt 315,4 nghìn tỷ đồng, bằng 107% dự toán năm; thu từ dầu thô đạt 66,1 nghìn tỷ đồng, bằng 99,7% dự toán năm; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 117,6 nghìn tỷ đồng, bằng 123,1% dự toán năm.

Giá vàng trong nước hôm nay tiếp tục tăng lên trên mốc 36,000/chỉ, nhu cầu mua vàng đang tăng lên. Giá vàng trung bình sáng qua trên cửa hàng vàng quanh mức 36.05/36.12 tr đồng/lượng (mua vào/bán ra) , tăng 10 ngàn/lượng. Tỷ giá đô la lại chuyển động trái chiều, giá đô la trên thị trường tự do lại giảm nhẹ về gần mốc 20,000 VND/USD, hôm nay đô la giao dịch quanh mức 20,080/21,030 (mua vào/bán ra).

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNNMoney,
CNBC

Giá dầu kỳ hạn (NYMEX)



Giá vàng kỳ hạn (COMEX)



Vàng tiếp tục giữ ở mức cao trong 3 tuần, thời tiết giá lạnh khiến nhu cầu về dầu tiếp tục tăng

Giá vàng tiếp tục tăng: kết thúc phiên 29/12, giá vàng lên đến 1412.65, xấp xỉ mức cao nhất trong 3 tuần 1413.65 thiết lập trong phiên 29.12, tăng 0.12%. Giá vàng kỳ hạn tăng lên 1413.5 USD/ounce, tương đương 0.65%. Sự suy yếu của đồng đô la và nhu cầu tiếp tục tăng cao, đặc biệt tại khu vực Châu Á vẫn là nguyên nhân chính khiến giá vàng tăng.

Giá dầu duy trì ở mức 91.33USD/thùng: Giá dầu kỳ hạn trên sàn New York ngày 29/12 ở mức 91.34\$/thùng, chỉ tăng nhẹ so với ngày hôm qua. Tình hình thời tiết giá lạnh, cộng với thông tin về dự trữ dầu chưa thực sự rõ ràng khiến cho giá dầu chưa thể hạ nhiệt.

Nhu cầu hàng hoá của Trung Quốc sẽ tăng trong năm 2011: Theo nguồn tin Bloomberg nhu cầu đồng, quặng sắt và nông sản, trong đó có bông, ở Trung Quốc sẽ tăng trong năm tới bởi quốc gia Châu Á này tăng cường xây dựng nhà và đường, và xu hướng người dân chuyển tới sống ở các đô thị. Tăng trưởng của Trung Quốc cũng dự đoán sẽ ở mức 9.3% trong năm tới

Căng thẳng nguồn cung mía nguyên liệu tại Đồng Bằng Sông Cửu Long: Từ đầu vụ đến nay, các nhà máy trên địa bàn ĐBSCL chỉ hoạt động khoảng 70% - 80% công suất. Tuy hiện tại, phần lớn diện tích mía đã thu hoạch xong, nhưng các nhà máy vẫn thiếu khoảng 400 ngàn tấn mía nguyên liệu. Tình trạng tranh mua mía nguyên liệu đang diễn ra hết sức căng thẳng khiến cho giá mía leo thang và khó kiểm soát.

Nhập khẩu hàng xa xỉ vào Việt Nam gây sốc: năm 2010, riêng nhập khẩu các hàng xa xỉ đã có giá trị 10 tỷ đô la trong tổng nhập siêu 12 tỷ. Dù chính sách của Chính phủ luôn hạn chế nhập khẩu các mặt hàng xa xỉ như ô tô, điện thoại di động, rượu bia, mỹ phẩm, đồ trang sức, đá quý nhưng lượng hàng nhập về vẫn ngày càng tăng, một phần do mức sống tăng lên, khiến cho nhu cầu sử dụng hàng cao cấp tăng nhanh trong các năm gần đây

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận lật cọc
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
Công ty TNHH Một thành viên Việt Trung	28.66	1, 31,367	10,010	6/01/2011	Từ 17/12/2010 đến 30/12/2010
Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	350.00	4,292,800	10,000	5/01/2011	Từ 16/12/2010
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Nông thổ sản II	64.00	4,313,200	10,000	30/12/2010	Từ 09/12/2010
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư (PETEC)	2,600.00	13,000,000	21,000	29/12/2010	Từ 10/12/2010
Cảng Mỹ Thới An Giang	138.00	956,900	10,000	28/12/2010	Từ 09/12/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50	29/12/2010
CTCP Du lịch Dịch vụ Hội An	HSX	80	27/12/2010
CTCP Vinacaphe Biên Hòa	HSX	265.791	24/12/2010
CTCP Thép Nam Kim	HSX	230	22/12/2010
CTCP Cơ điện Thủ Đức	HSX	80.73	17/12/2010
CTCP Gạch ngói gốm xây dựng Mỹ Xuân	HNX	53.20694	16/12/2010
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	HNX	108	30/11/2010
CTCP Đầu tư Sông Hồng - Thăng Long	HNX	30	26/11/2010
CTCP Hanel Xốp Nhựa	HNX	50	26/11/2010
CTCP Tập đoàn Tân Mai	HNX	780.74927	24/11/2010
Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	HSX	604.921	23/11/2010
CTCP Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	HNX	300	23/11/2010
CTCP Tân Phát	HSX	120	19/11/2010
TCP Sản xuất và Thương mại Minh Phúc	HNX	47.5777	15/11/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	30/12/2010
Công ty Cổ phần Liên Minh	HSX	100	27/12/2010
Công ty Cổ phần Phú Tài	HSX		23/12/2010
CTCP Gỗ MDF - Geruco - Quảng Trị	HNX	344.46	17/12/2010
Công ty Cổ phần Xây dựng 47	HSX		17/12/2010
CTCP Đường Bình Định	HNX		16/12/2010

CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	150	09/12/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Gas Đô Thị	HNX	188.7	09/12/2010
CTCP Thiết kế - Xây dựng – Thương mại Phúc Thịnh	UPCOM		03/12/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	HSX	120	01/12/2010
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	26/11/2010

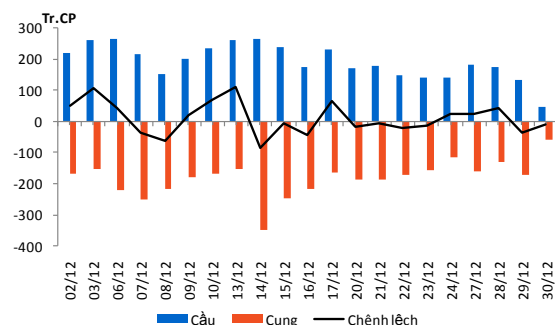
Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Than Vàng Danh - TKV	TVD	HNX	152.81		11/01/2011
Công ty Cổ phần Kỹ Thuật và Ô tô Trường Long	HTL	HSX	80.00		10/01/2011
CTCP Dịch vụ Bến Thành	BSC	HNX	30.00		05/01/2011
CTCP vận tải biển Hải Âu	SSG	HNX	50.00		05/01/2011
CTCP Đường Kon Tum	KTS	HNX	30.00		31/12/2010
CTCP Viễn thông – Tin học – Điện tử	KST	HNX	30.00		29/12/2010
CTCP Mía đường 333	S33	UPCOM	23.00		29/12/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Gas Đô Thị	PCG	HNX	188.70		29/12/2010
CTCP Hăng sơn Đông Á	HAD	HNX	22.00		27/12/2010
CTCP Mỹ thuật và Truyền thông	ADC	HNX	10.00		24/12/2010
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010
CTCP Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long	VLV	HSX	104.00		21/12/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	HTI	HSX	249.49		20/12/2010
CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Dệt may	VTI	UPCOM			17/12/2010
CTCP Everpia Việt Nam	EVE	HSX	153.28		17/12/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	PV2	HNX	182.51		16/12/2010

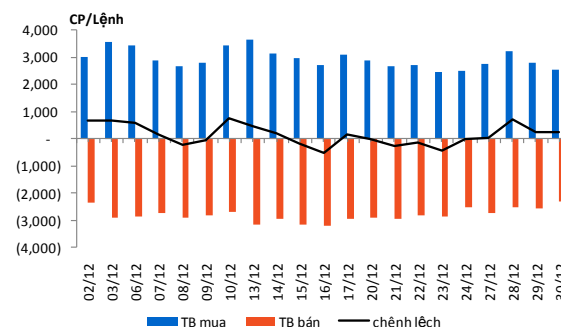
Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

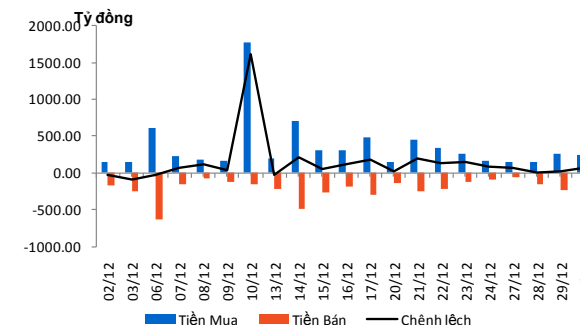
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)

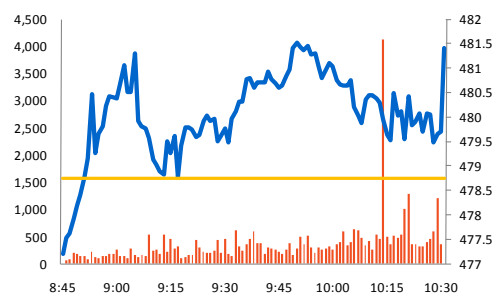


HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	481.40	↑ 2.65	0.55%
KLGD (triệu ck)	57.07	↓ -4.85	-7.84%
GTGD (tỷ đồng)	1,484.91	↑ 59.49	4.17%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	5.57	↓ -1.21	-17.88%
KL bán (triệu ck)	3.77	↓ -3.78	-50.08%
Giá trị mua (tỷ đồng)	229.13	↑ 0.05	0.02%
Giá trị bán (tỷ đồng)	172.23	↓ -57.64	-25.07%



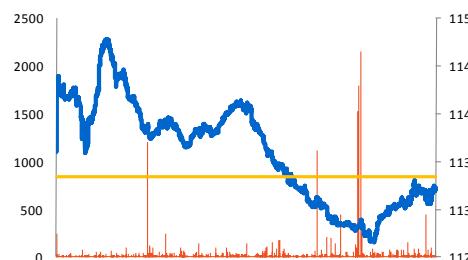
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	112.64	↓ -0.29	-0.26%
KLGD (triệu ck)	41.00	↓ -9.72	-19.17%
GTGD (tỷ đồng)	833.40	↓ -318.19	-27.63%

Tổng cung (triệu ck)	57.65	↓ -8.07	-12.28%
Tổng cầu (triệu ck)	48.69	↓ -2.93	-5.68%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.52	↓ -1.83	-77.95%
KL bán (triệu ck)	0.14	↓ -0.31	-68.13%
Giá trị mua (tỷ đồng)	10.25	↓ -26.69	-72.25%
Giá trị bán (tỷ đồng)	3.10	↓ -6.49	-67.65%



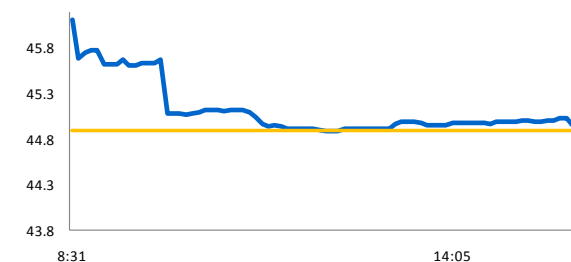
UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	44.90	↑ 0.00	0.00%
KLGD (triệu ck)	0.15	↓ -0.21	-58.60%
GTGD (tỷ đồng)	1.70	↓ -1.67	-49.58%

Tổng cung (triệu ck)	0.84	↓ -0.12	-12.86%
Tổng cầu (triệu ck)	0.45	↓ -0.17	-26.97%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.00	↑ 0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00	↑ 0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00	↑ 0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00	↑ 0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
VCB	30,500	31,000	1.64	226,285
SJS	61,000	61,000	0.00	70,639
EB	15,300	15,300	0.00	68,138
STB	16,000	15,900	-0.62	57,801
SSI	32,100	31,700	-1.25	54,113

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
KSH	36,100	37,900	1,800	4.99
PHT	14,200	14,900	700	4.93
HQC	36,900	38,700	1,800	4.88
TIX	42,100	44,100	2,000	4.75
DAG	17,800	18,600	800	4.49

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VMD	30,200	28,700	-1,500	-4.97
HTI	14,100	13,400	-700	-4.96
BMI	16,200	15,400	-800	-4.94
PTC	14,500	13,800	-700	-4.83
ELC	46,000	43,800	-2,200	-4.78

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
VSC	39,060	VSC	39,060
DPM	26,242	FPT	26,624
HAG	20,404	HAG	24,285
BVH	16,983	STB	15,789
PVD	15,671	BVH	12,736

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PVX	22,000	22,000	0.00	229,842
VCG	24,300	24,800	2.06	69,616
SHN	23,500	22,400	-4.68	41,943
KLS	16,500	16,000	-3.03	38,624
VND	24,500	23,600	-3.67	38,181

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NGC	12,900	13,800	900	6.98
TLT	15,800	16,900	1,100	6.96
VMC	54,600	58,400	3,800	6.96
PIV	11,500	12,300	800	6.96
SAF	33,200	35,500	2,300	6.93

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SD1	21,500	20,000	-1,500	-6.98
PCG	12,900	12,000	-900	-6.98
LUT	33,000	30,700	-2,300	-6.97
VCM	28,800	26,800	-2,000	-6.94
BXH	13,000	12,100	-900	-6.92

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
PVS	2,675	VCG	919
PVX	2,121	PVC	593
PHS	1,209	TDN	402
VCG	861	KLS	336
VND	718	TNG	233

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
NT2	11,700	10,900	-6.84	814
HPT	16,000	16,000	0.00	210
HU1	17,500	19,000	8.57	116
TNB	15,200	14,000	-7.89	95
BTW	7,400	7,400	0.00	77

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
ND2	7,000	7,700	700	10.00
DGT	7,100	7,800	700	9.86
IN4	11,300	12,400	1,100	9.73
BMJ	20,900	22,900	2,000	9.57
HU1	17,500	19,000	1,500	8.57

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
IHK	8,000	7,200	-800	-10.00
MAX	28,700	25,900	-2,800	-9.76
TNB	15,200	14,000	-1,200	-7.89
NT2	11,700	10,900	-800	-6.84
TNM	6,200	6,000	-200	-3.23

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339